

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ

**Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh An Giang
giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 716/QĐ-UBND
ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh)*

I. SỰ CẦN THIẾT LẬP QUY HOẠCH

Việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang thành tỉnh An Giang mới có ý nghĩa mang tầm chiến lược lâu dài, nhằm tái cấu trúc, kiến thiết và mở rộng không gian phát triển của hai vùng đất giàu truyền thống cách mạng, có tính tương đồng về bản sắc văn hóa... Đây là cơ hội để đánh thức, phát huy tiềm năng, tiềm lực, lợi thế phát triển sẵn có của địa phương, tạo ra không gian, thế và lực mới trong phát triển kinh tế bền vững, đa ngành, đa lĩnh vực; xây dựng văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, xã hội phồn vinh, tiến bộ; giữ vững thế trận quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo dựng môi trường an toàn, văn minh, động lực mới, khí thế mới trong giai đoạn phát triển mới - phát triển nhanh, bền vững và toàn diện.

Quảng cáo ngoài trời là một trong những phương tiện quan trọng giúp các cơ quan, tổ chức của tỉnh, cho các cá nhân và doanh nghiệp đánh thức, phát huy tiềm năng, tiềm lực, lợi thế nói trên. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan Nhà nước, hoạt động tuyên truyền cổ động là một biện pháp để đạt được mục tiêu đề ra; đối với các cá nhân và doanh nghiệp hoạt động quảng cáo giúp cho công chúng nắm bắt những thông tin cần thiết để lựa chọn sản phẩm cho thích hợp, nó có tác động trực tiếp vào hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

Việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang thành tỉnh An Giang “mới” không chỉ làm thay đổi tính chất, quy mô không gian lãnh thổ của Quy hoạch quảng cáo ngoài trời, đặt ra yêu cầu thống nhất các tiêu chuẩn kỹ thuật quảng cáo ngoài trời giữa hai vùng di sản và đô thị. Việc thay đổi quy mô, cấu trúc không gian đô thị - nông thôn, kiến trúc cảnh quan cũng đặt ra yêu cầu phải đồng bộ hóa Quy hoạch quảng cáo ngoài trời với quy hoạch đô thị - nông thôn, quy hoạch chuyên ngành, nhằm đảm bảo mỹ quan, an toàn công trình và sử dụng hiệu quả không gian công cộng. Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh nếu không được lập kịp thời sẽ gây khó khăn, bất cập trong công tác quản lý, cụ thể sau:

Một là, theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP, việc treo hoặc đặt bảng quảng cáo không đúng vị trí quy hoạch sẽ bị phạt từ 1-2 triệu đồng...

Hai là, do việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính, các yếu tố liên quan trực tiếp đến hoạt động tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời như: Không gian đô thị, các tuyến giao thông đã có những thay đổi lớn.

Ba là, tại một số địa phương, do đặc thù thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, công tác thực hiện quy hoạch chung, các công trình, dự án kéo dài, chậm đưa vào sử dụng, dẫn đến chưa khai thác được các vị trí quảng cáo ngoài trời đã được phê duyệt. Mặt khác, đây là loại hình không ổn định về thời gian, khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình, dự án buộc phải di dời hoặc tháo dỡ các vị trí quảng cáo ngoài trời.

Bốn là, việc xác định các vị trí quảng cáo ngoài trời trên địa bàn các xã, phường còn nhiều lúng túng, chưa xác định rõ các vị trí ưu tiên tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, quảng bá các sự kiện lớn của quốc gia, tỉnh, địa phương và quảng cáo ngoài trời; chưa quan tâm việc ưu tiên quy hoạch lắp đặt phương tiện tuyên truyền cổ động trực quan (có quảng cáo tài trợ) nên chưa xây dựng được cơ chế, chính sách về xã hội hóa hoạt động thông tin, tuyên truyền cổ động trực quan, chưa huy động được nguồn vốn xã hội hóa và thu hút đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp, ... nhằm giảm việc chi ngân sách Nhà nước.

Năm là, công tác tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quảng cáo trên địa bàn toàn tỉnh, nhất là quảng cáo ngoài trời có một số nội dung chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác quản lý nhà nước về quảng cáo và biển hiệu chưa đảm bảo chặt chẽ quy định, ảnh hưởng đến trật tự và mỹ quan đô thị. Việc phát hiện và xử lý quảng cáo sai quy định thiếu kịp thời, chưa kiên quyết. Công tác quản lý nhà nước ở cấp xã về quảng cáo chưa được quan tâm đúng mức.

Sáu là, việc quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại một số địa điểm chưa phù hợp nên chưa thu hút được doanh nghiệp tham gia quảng cáo. Một số công trình quảng cáo đã có từ trước chưa có biện pháp tháo gỡ gây bức xúc. Ý thức chấp hành quy định pháp luật về quảng cáo của nhiều tổ chức, cá nhân chưa cao.

Bảy là, cùng với cả nước, tỉnh An Giang đang xây dựng chính quyền điện tử, từng bước đầu tư xây dựng hạ tầng thông tin theo hướng công nghệ hiện đại, tiên tiến, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh. Các cơ quan chính quyền đã sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư. Việc số hóa dữ liệu quy hoạch quảng cáo ngoài trời, ứng dụng công nghệ thông tin, định vị toàn cầu và bản đồ điện tử trong quản lý vị trí quy hoạch là điều cấp thiết.

Những vấn đề nêu trên đang đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiến hành lập Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 để lĩnh vực quảng cáo ngoài trời thực sự trở thành một ngành kinh tế quan trọng, đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập khu vực, quốc tế. Đồng thời, đây cũng là một kênh

thông tin trực quan quan trọng tuyên truyền, phổ biến hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp Nhân dân, góp phần xây dựng cảnh quan, văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP QUY HOẠCH

1. Văn bản của Trung ương

- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/6/2005;

- Luật Đề điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo số 75/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

- Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

- Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

- Luật Đo đạc và Bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018;

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24/11/2023;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2004;

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;
- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
- Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;
- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;
- Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng;
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/07/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 181/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quảng cáo;
- Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;
- Nghị định số 44/2024 ngày 10/6/2024 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

- Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;

- Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

- Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam;

- Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời;

- Thông tư số 04/2023/TT-BVHTTDL ngày 04/04/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho lập và điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời;

- Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chuẩn Việt Nam QCVN 07:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Thông tư số 06/2024/TT-BXD ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng;

- Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

- Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Quyết định số 2527/QĐ-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc tiếp tục có hiệu lực của Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20 tháng 05 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời;

- Văn bản hợp nhất số 47/VBHNVPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội ban hành Luật Quảng cáo;

- Văn bản hợp nhất số 603/VBHN-BVHTTDL ngày 21/02/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Văn bản hợp nhất số 5620/VBHN-BVHTTDL ngày 19/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Công văn số 2140/BVHTTDL-VHCS ngày 01/07/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng quy hoạch quảng cáo;

- Hướng dẫn số 241/HD-BVHTTDL ngày 21/01/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn lập (hoặc điều chỉnh) quy hoạch quảng cáo ngoài trời.

- Công văn số 25/VHCSGĐTV-QCTT ngày 08/01/2026 của Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện về việc hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo;

2. Văn bản của tỉnh An Giang

- Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/02/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch quảng cáo phạm vi toàn đảo Phú Quốc giai đoạn 2013 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt “Đề án tổng thể quảng cáo ngoài trời và xây dựng, lắp đặt bảng chỉ dẫn các khu, điểm, tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2040”;

- Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang Điều chỉnh, bổ sung phụ lục thống kê vị trí các phương tiện quảng cáo

trên địa bàn tỉnh Kiên Giang kèm theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt “Đề án tổng thể quảng cáo ngoài trời và xây dựng, lắp đặt bảng chỉ dẫn các khu, điểm, tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2040”.

- Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh An Giang (trước sáp nhập) về việc phê duyệt quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2026.

- Công văn số 3340/VP-KGVX ngày 04/9/2025 của Văn phòng UBND tỉnh An Giang về việc lập quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040.

3. Giải thích từ ngữ

Giải thích các từ ngữ sử dụng trong Quy hoạch quảng cáo ngoài trời như: Phương tiện quảng cáo, diện tích quảng cáo, biểu hiệu, đường bộ....

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI KỲ LẬP QUY HOẠCH

1. Đối tượng

1.1. Phương tiện tuyên truyền cổ động trực quan

- Bảng tin công cộng;
- + Bảng tuyên truyền;
- + Màn hình tuyên truyền (Bảng tin điện tử công cộng);
- Bảng rôn tuyên truyền;
- Phương tiện tuyên truyền dạng chữ, hình, biểu tượng, công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều),...
- Bảng quảng cáo rao vặt (Bảng thông tin quảng cáo).
- Các vị trí tuyên truyền cổ động trực quan được phép kết hợp quảng cáo thương mại theo hình thức xã hội hóa, trên cơ sở đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm ưu tiên nội dung tuyên truyền chính trị, phục vụ lợi ích xã hội.

1.2. Phương tiện quảng cáo ngoài trời

- Bảng quảng cáo đứng độc lập;
- Bảng quảng cáo gắn/ốp vào công trình;
- Bảng rôn quảng cáo;
- Màn hình chuyên quảng cáo;

- Phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng, công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều)...

- Biển hiệu.

2. Phạm vi

Phạm vi nghiên cứu là toàn bộ ranh giới hành chính tỉnh An Giang, theo tuyến đường bộ; trong đô thị, cụ thể như sau:

- Các trung tâm kinh tế - văn hóa - thương mại - thể thao - du lịch cấp tỉnh.

- Các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị,... các công trình đầu mối giao thông.

- Các khu, cụm công nghiệp, các khu du lịch.

- Các khu đô thị và một số điểm thích hợp tại một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhà dân có nhu cầu.

3. Thời kỳ: Giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ DỰ BÁO XU THẾ PHÁT TRIỂN

1. Đánh giá các yếu tố về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quảng cáo ngoài trời.

1.1. Điều kiện tự nhiên (Vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên).

1.2. Về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.3. Về mạng lưới giao thông.

1.4. Về hạ tầng kỹ thuật

2. Đánh giá thực trạng hoạt động quảng cáo ngoài trời tại địa phương

2.1. Rà soát việc thực hiện các quy hoạch quảng cáo ngoài trời đã được ban hành.

2.2. Thực trạng hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan

- Đánh giá hiện trạng, thuận lợi, khó khăn.

- Số liệu thống kê (Có bảng tổng hợp, hiện trạng về số lượng và hình ảnh minh họa).

2.3. Thực trạng hoạt động quảng cáo ngoài trời

- Đánh giá hiện trạng, thuận lợi, khó khăn;
- Đánh giá tác động của bảng quảng cáo đến an toàn công trình xây dựng, hệ thống chiếu sáng đô thị, cây xanh, thoát nước, hành lang kỹ thuật;
- Đánh giá sự phù hợp của các công trình quảng cáo hiện hữu với QCVN về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời;
- Số liệu thống kê (Có bảng tổng hợp, hiện trạng về số lượng và hình ảnh minh họa).

2.4. Đánh trạng chung thực trạng hoạt động quảng cáo ngoài trời

3. Dự báo xu thế phát triển

- 3.1. Dự báo xu thế phát triển loại hình, phương tiện quảng cáo;
- 3.2. Phương hướng phát triển hoạt động quảng cáo ngoài trời; quảng cáo rao vặt;
- 3.3. Dự báo chất liệu, công nghệ sử dụng trong quảng cáo.

V. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU QUY HOẠCH

1. Nguyên tắc

- Việc lập Quy hoạch quảng cáo ngoài trời nhằm đảm bảo tính ổn định, trật tự; quảng cáo ngoài trời chỉ được tiến hành trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.
- Không mâu thuẫn hoặc xung đột với quy hoạch cao hơn; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội và mỹ quan đô thị.
- Đảm bảo tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, dự báo, khả thi, tiết kiệm, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả nguồn lực của đất nước; bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch.
- Đảm bảo sự thống nhất giữa các Sở, ngành có liên quan để phối hợp quản lý và là căn cứ pháp lý quan trọng để thực hiện việc cấp phép và xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo.
- Đảm bảo sự thống nhất, hài hòa giữa các địa phương tại các khu vực giáp ranh. Các bảng quảng cáo được thiết kế kiểu dáng, kích thước thống nhất, thẩm mỹ, chất liệu bền vững;
- Đảm bảo an toàn chịu lực, an toàn công trình xây dựng; không ảnh hưởng kết cấu công trình hiện hữu; tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế xã hội hóa công tác tuyên truyền, quảng cáo; vị trí quy hoạch phải đảm bảo yếu tố cảnh quan, kiến trúc, văn minh đô thị, an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội.

- Kế thừa các vị trí đang thực hiện quảng cáo phù hợp với quy định hiện hành.

- Đáp ứng nhu cầu tuyên truyền, xã hội hóa, quảng cáo của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ, phương tiện tiên tiến trong quản lý quy hoạch.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Hình thành hệ thống tuyên truyền cổ động trực quan đồng bộ, phục vụ có hiệu quả cho công tác tuyên truyền, cổ động trực quan các nhiệm vụ chính trị, quảng cáo thương mại ngoài trời, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển.

- Xác định kiểu dáng, kích thước, chất liệu, số lượng, phương tiện quảng cáo theo tuyến đường bộ; trong đô thị; khoanh vùng vị trí cho hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời tại khu vực trung tâm đô thị; phương hướng phát triển hoạt động quảng cáo ngoài trời; quảng cáo rao vặt.

- Tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước, thúc đẩy xã hội hoá các hoạt động văn hoá -thông tin trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời góp phần đem lại hiệu quả về kinh tế cho ngân sách của tỉnh.

- Giữ gìn mỹ quan đô thị, đảm bảo an toàn giao thông, trật tự công cộng, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và bảo vệ môi trường. Phát huy thế mạnh của tỉnh trong việc quảng bá thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

- Hiện đại hóa hạ tầng quảng cáo gắn liền với Đô thị thông minh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý quảng cáo ngoài trời và bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

2.2. Mục tiêu cụ thể

** Giai đoạn 2026 - 2027:*

- Rà soát 100% các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị đảm bảo đánh giá đúng hiện trạng quảng cáo ngoài trời và điều chỉnh, bổ sung vị trí phương tiện tuyên truyền cổ động trực quan, quảng cáo ngoài trời đáp ứng tốt nhất nhu cầu thực tiễn tại địa phương.

- Cập nhật, rà soát các quy định, quy hoạch định hướng của tỉnh, các ngành làm cơ sở quy hoạch hệ thống tuyên truyền cổ động trực quan, kết hợp quảng cáo

ngoài trời và hệ thống quảng cáo ngoài trời phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

- Cải tạo, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các phương tiện tuyên truyền cô động trực quan, quảng cáo ngoài trời đã xuống cấp và thay mới các bảng không đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Đồng thời, rà soát và thực hiện điều chỉnh các vị trí quảng cáo ngoài trời về diện tích, vị trí, chất liệu, hình thức, ... phù hợp với yêu cầu phát triển theo quy hoạch được phê duyệt và các quy hoạch có liên quan;

- Rà soát, đưa các vị trí quy hoạch thực hiện quảng cáo ngoài trời vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh; triển khai thực hiện các thủ tục đất đai theo đúng quy hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Triển khai mời gọi đầu tư, xã hội hóa đối với các vị trí tuyên truyền kết hợp quảng cáo ngoài trời và khai thác các vị trí quảng cáo ngoài trời;

- Áp dụng công nghệ thông tin hiện đại trên các loại hình phương tiện quảng cáo ngoài trời hiệu quả như các loại màn hình LED, LCD, công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều) và các loại hình hiện đại khác, đảm bảo phù hợp với cảnh quan đô thị; khuyến khích các nhà đầu tư chuyển đổi, nâng cấp hạ tầng và phương tiện quảng cáo ngoài trời mang tính hiện đại, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và phù hợp với xu thế chung hiện nay;

- Đào tạo đào tạo cán bộ quản lý xã, phường về quản lý quảng cáo ngoài trời để đảm bảo triển khai đồng bộ.

- Số hóa dữ liệu quy hoạch, ứng dụng công nghệ thông tin định vị toàn cầu (GPS) vào quản lý và khai thác các vị trí trong quy hoạch.

** Giai đoạn từ năm 2028 đến năm 2030:*

- Cơ bản hoàn chỉnh Hệ thống phương tiện tuyên truyền cô động trực quan và hệ thống quảng cáo ngoài trời, khai thác hiệu quả góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Tiếp tục mời gọi đầu tư xã hội hóa và triển khai khai thác các vị trí quảng cáo theo quy định hiện hành;

- Tiếp tục kế thừa và từng bước xây dựng quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế chung của cả nước và khu vực.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát và xử lý vi phạm.

- Áp dụng công nghệ hiện đại trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời như các loại màn hình LED, LCD, công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều) và các loại hình hiện đại khác, đảm bảo phù hợp với cảnh quan đô thị; khuyến khích các nhà đầu tư chuyển đổi, nâng cấp hạ tầng và phương tiện quảng cáo ngoài trời mang tính hiện đại, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và phù hợp với xu thế chung hiện nay.

VI. NỘI DUNG QUY HOẠCH QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Phương tiện tuyên truyền cổ động trực quan

1.1. Các vị trí tuyên truyền cổ động trực quan

1.2. Các vị trí tuyên truyền cổ động trực quan có thể kết hợp quảng cáo thương mại

1.3. Khoanh vùng vị trí cho hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan tại khu vực trung tâm đô thị

1.4. Phương hướng phát triển quảng cáo rao vặt (Bảng thông tin quảng cáo)

1.5. Bảng thống kê, mô tả vị trí, bản đồ trích lục phối cảnh vị trí điểm tuyên truyền.

2. Phương tiện quảng cáo ngoài trời

2.1. Xác định khu vực không quảng cáo và khu vực hạn chế quảng cáo, khoanh vùng vị trí cho hoạt động quảng cáo tại khu vực trung tâm đô thị, phương hướng phát triển hoạt động quảng cáo ngoài trời

2.1.1. Xác định khu vực không quảng cáo và khu vực hạn chế quảng cáo (bao gồm xác định “vành đai bảo vệ cảnh quan” qua di tích quốc gia theo Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024)

2.1.2. Khoanh vùng vị trí cho hoạt động quảng cáo tại khu vực trung tâm đô thị

2.1.3. Phương hướng phát triển hoạt động quảng cáo ngoài trời

2.2. Quy định cho các phương tiện quảng cáo ngoài trời

2.2.1. Bảng quảng cáo đứng độc lập

2.2.1.1. Nội dung, kiểu dáng, chất liệu - công nghệ, số lượng, nguồn vốn, đơn vị chủ quản:

- Kiểu dáng:

- Chất liệu - công nghệ:

- Số lượng:

- Nguồn vốn:

- Đơn vị chủ quản:

2.2.1.2. Vị trí, kích thước, diện tích đất sử dụng

a) Tuyến đường ngoài đô thị

* Thống kê vị trí

- Đường cao tốc:

+ Kích thước:

+ Diện tích đất sử dụng:

- Đường quốc lộ:

+ Kích thước:

+ Diện tích đất sử dụng:

- Đường tỉnh:

+ Kích thước:

+ Diện tích đất sử dụng:

- Một số tuyến đường đi qua trung tâm hành chính xã, phường, đặc khu:

+ Kích thước:

+ Diện tích đất sử dụng:

b) Tuyến đường trong đô thị:

* Thống kê vị trí

- Đường dành cho phương tiện giao thông:

+ Kích thước:

+ Diện tích đất sử dụng:

- Đường dành cho người đi bộ:

+ Kích thước:

+ Diện tích đất sử dụng:

c) Tuyến đường thủy nội địa:

- Đường thủy ngoài đô thị:

+ Kích thước:

+ Diện tích đất sử dụng:

- Đường thủy trong đô thị:

+ Kích thước:

+ Diện tích đất sử dụng:

d) Tại khu trung tâm văn hóa, trung tâm thương mại,...

- Vị trí:

- Kích thước:

- Diện tích đất sử dụng:

đ) Trong khuôn viên các bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, sân thể thao...:

- Vị trí:

- Kích thước:

- Diện tích đất sử dụng:

e) Trong khuôn viên các khu công nghiệp, khu đất đang được cấp quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân:

- Vị trí:

- Kích thước:

- Diện tích đất sử dụng:

2.2.2. Bảng quảng cáo gắn vào công trình

- Vị trí:

- Kích thước:

- Chất liệu:

- Mặt bên:

- Hàng rào/tường rào:

- Tại các nhà chờ xe buýt:

- Tại các trạm rút tiền tự động của ngân hàng (ATM):

2.2.3. Bảng rôn

2.2.3.1. Bảng rôn ngang:

- Vị trí:

- Nội dung:

- Kích thước:
- Khoảng cách:
- Chất liệu:
- Diện tích đất sử dụng:
- Thời gian treo:

2.2.3.2. Bảng rôn dọc (Phướn):

- Vị trí:
- Nội dung:
- Kích thước:
- Khoảng cách:
- Chất liệu:
- Diện tích đất sử dụng:
- Thời gian treo:

2.2.4. Phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng

- Vị trí:
- Kích thước:
- Chất liệu:

2.2.5. Màn hình chuyên quảng cáo

- Vị trí đặt ngoài trời:
- Mức độ sáng tối đa:
- Kích thước:
- Chất liệu:

2.2.6. Phương tiện quảng cáo bằng công nghệ chiếu không gian (ba chiều hoặc nhiều chiều) (Hologram)

- Vị trí:
- Kích thước:
- Chất liệu:

2.2.7. Biên hiệu của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kích thước:
- Vị trí:
- Nội dung biên hiệu.

VII. DỰ KIẾN - ĐỀ XUẤT

1. Dự kiến diện tích sử dụng đất cho các vị trí quảng cáo ngoài trời trong quy hoạch theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn quy hoạch

2. Đề xuất các loại hình quảng cáo ngoài trời cần ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

3. Các giải pháp chủ yếu thực hiện Quy hoạch

- Giải pháp về quản lý nhà nước
- Giải pháp về huy động nguồn lực đầu tư
- Giải pháp về khoa học, công nghệ

4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

5. Dự toán kinh phí

- Xác định nhu cầu vốn đầu tư cho các hình thức tuyên truyền cổ động.
- Xác định nhu cầu vốn đầu tư cho các hình thức tuyên truyền kết hợp với quảng cáo (xã hội hóa).
- Nhu cầu vốn cho các hình thức quảng cáo ngoài trời: Doanh nghiệp tự thực hiện.

VIII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (từ năm 2026 đến năm 2027): Khắc phục hiện trạng và lập, phê duyệt, công bố quy hoạch.

2. Giai đoạn 2 (từ năm 2028 đến năm 2030): Thực hiện hoàn thiện quy hoạch, định hướng thời kỳ tiếp theo

3. Giai đoạn 3 (từ năm 2030 đến năm 2040): Tầm nhìn đến năm 2040

IX. TRÁCH NHIỆM CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1. Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Sở Du lịch
3. Sở Xây dựng.
4. Sở Tài chính.
5. Sở Nông nghiệp và Môi trường.
6. Sở Khoa học và Công nghệ.
7. Sở Y tế.
8. Sở Công Thương.
9. Công an tỉnh.
10. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh.
11. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.
12. UBND xã, phường, đặc khu.
13. Chủ sở hữu phương tiện.

X. SẢN PHẨM QUY HOẠCH

1. Đề án Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2040.
2. Bản đồ hiện trạng quảng cáo ngoài trời (tỷ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000).
3. Bản đồ vị trí quy hoạch (tỷ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000).
4. Bản đồ trích lục, phối cảnh các vị trí tuyên truyền, quảng cáo (tỷ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000).
5. Thống kê các vị trí quy hoạch và tọa độ định vị toàn cầu (GPS).
6. Hệ thống dữ liệu số tích hợp trên nền bản đồ GIS.
7. Lưu trữ dữ liệu đám mây (Google Drive/OneDrive/...)/ổ cứng di động (USB flash) sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đề án.

XI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN LẬP QUY HOẠCH

Bảng Kế hoạch và tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ Lập Quy hoạch:

TT	Nội dung	Thời gian (dự kiến)
1	Lập Đề cương.	Đã hoàn thành
2	Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý dự thảo Đề cương; hoàn thiện Đề cương và lập dự toán kinh phí thực hiện.	Đã hoàn thành
3	Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí lập Quy hoạch.	Đã hoàn thành
4	Phê duyệt Đề cương, dự toán kinh phí lập Quy hoạch.	Tháng 02/2026
5	Thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai thực hiện lập Quy hoạch.	Tháng 3/2026 – tháng 5/2026
4	Thực hiện lập Quy hoạch <i>(theo Hướng dẫn số 241/HD-BVHTTDL ngày 21/01/2022 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch)</i> .	Tháng 6/2026 – tháng 11/2026
5	UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch.	Tháng 12/2026
6	Công bố Quy hoạch.	Trong thời gian 15 ngày kể từ khi được phê duyệt